

CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY TRONG CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN: ĐỊA VỊ THÀNH VIÊN VÀ TƯ CÁCH PHÁP NHÂN ĐỘC LẬP CỦA CÔNG TY

NGUYỄN THỊ YẾN NHI
Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH)

Nhận bài ngày 25/6/2026. Sửa chữa xong 10/7/2026. Duyệt đăng 15/7/2026.

Abstract

Single-member limited liability companies are a well-established form of business organization under Vietnamese law. Although the law recognizes such a company as a separate legal person, it describes the company's sole member using the term "owner of the company." This ownership-based terminology may obscure the legal distinction between the company as an independent legal entity and the sole member behind it. Through a comparison with EU Directive 2009/102/EC on single-member private limited liability companies, this article argues that the legal position of the sole participant should be understood primarily in terms of membership status rather than an ownership relationship with the company. Accordingly, the article clarifies the substantive meaning of the term "owner of the company" and proposes revising the terminology currently used in Vietnamese law. More specifically, the term in Article 74 of the Law on Enterprises 2020 should be interpreted as referring to the individual or organization holding the company's entire contributed capital and possessing the corresponding status of sole member.

Keywords: Capital contribution, Law on Enterprises 2020, owner of the company, separate legal personality, single-member limited liability company, sole member.

1. Đặt vấn đề

Trong các thảo luận thông thường, công ty thường gắn với sự liên kết của nhiều người nhằm góp vốn, tổ chức hoạt động kinh doanh và phân chia lợi nhuận từ hoạt động đó (Ngô Huy Cương, 2003a, p. 1; Sir William Blackstone, 1876, p. 284; Sullivan, n.d., p. 1). Dấu ấn của mô hình nhiều thành viên vẫn hiện diện rõ trong nhiều cách giải thích về công ty, từ việc phân chia vốn giữa các thành viên hoặc cổ đông đến việc thiết lập cơ chế quản lý và biểu quyết nội bộ (Austin & Ramsay, 2013, p. 5; Trương Nhật Quang, 2024, p. 33; Wild & Weinstein, 2011, p. 6). Tuy nhiên, luật công ty hiện đại không còn xem số lượng thành viên là điều kiện quyết định sự tồn tại của công ty (Gerner-Beuerle & Schillig, 2019, pp. 37–38; McLaughlin & McLaughlin, 2013, p. 35; Sealy & Worthington, 2013, p. 2). Vì vậy, dù chỉ có một thành viên, công ty vẫn tiếp tục tồn tại như một chủ thể pháp lý độc lập, có tài sản, quyền và nghĩa vụ riêng (McLaughlin & McLaughlin, 2013, pp. 67–70; Pettet, B., 2005, p. 15; Sealy & Worthington, 2013, p. 33).

Từ phân tích này, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) hiện ra như một cấu trúc đáng chú ý. Từ góc độ lịch sử, mô hình công ty MTV là kết quả của quá trình pháp luật cho phép một chủ thể tổ chức hoạt động kinh doanh thông qua một pháp nhân độc lập (Jensen & Meckling, 1976a, p. 8). Điều này cho phép cá nhân trực tiếp tham gia vào đời sống pháp lý mà không cần gánh chịu rủi ro kinh doanh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của mình.

Hiện nay, Luật Doanh nghiệp năm 2020 cho thấy một điểm đáng chú ý khi quy định công ty TNHH MTV có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nhưng cùng điều luật lại gọi cá nhân hoặc tổ chức duy nhất đứng sau công ty là "chủ sở hữu công ty" (Luật Doanh Nghiệp, 2020, Điều 74).

Trước hết, vấn đề này cần được nhìn nhận từ góc độ học thuyết về tư cách pháp nhân độc lập của

Email: nguyennhintyn.030405@gmail.com

công ty. Khi công ty đã được pháp luật thừa nhận là một chủ thể có tư cách pháp nhân, công ty sẽ tham gia vào đời sống pháp lý như một chủ thể độc lập (Bisacre & McFadzean, 2011, p. 32; Hudson, 2025, p. 3; John Dewey, 1926, p. 655; McLaughlin & McLaughlin, 2013, pp. 67–70). Tuy nhiên, việc gọi người duy nhất là “chủ sở hữu công ty” dễ dẫn đến những cách diễn giải bản chất công ty mâu thuẫn với học thuyết về chủ thể pháp lý độc lập (Iwai, 1999, p. 587; Kurki, 2023, pp. 10–11). Bởi lẽ, với cách gọi “chủ sở hữu công ty”, công ty dường như trở thành một vật hoặc một khối tài sản thuộc sở hữu thành viên góp vốn (Smith, 1928, p. 13). Trong khi đó, ở bình diện pháp lý, pháp nhân là chủ thể độc lập nắm giữ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm riêng (Ciepley, 2013, p. 222; Nguyễn Văn Lâm, 2022), và không thể đồng thời bị nhìn như một đối tượng sở hữu tựa như tài sản (Deakin, 2012, p. 356; Robé, 2011, pp. 11–13).

Hiện nay, những nghiên cứu trong nước chủ yếu tập trung bàn luận về cấu trúc pháp lý, ưu điểm hay hạn chế về vốn của loại hình doanh nghiệp này (Nguyễn Phương Đông, 2020; Nguyễn Văn Tuấn & Vũ Duy Nam, 2021; Nguyễn Vinh Hưng, 2018; Trương Vĩnh Xuân & Nguyễn Đức Vinh, 2025), mà chưa đặt trọng tâm vào câu hỏi nền tảng về địa vị pháp lý của thành viên duy nhất trong công ty.

Nhằm đóng góp một thảo luận về mô hình công ty MTV, bài viết cho rằng cụm từ “chủ sở hữu công ty” tại Điều 74 Luật Doanh nghiệp năm 2020 cần được bóc tách từ góc độ địa vị pháp lý của thành viên nắm toàn bộ phần vốn góp trong công ty. Cụ thể, bài viết sử dụng phương pháp phân tích quy phạm pháp luật kết hợp với phương pháp so sánh pháp luật. Bên cạnh đó, bài viết đối chiếu các cơ chế pháp lý đặc thù của loại hình doanh nghiệp này trong Chỉ thị 2009/102/EC của Liên minh châu Âu¹ nhằm đưa ra đề xuất gợi mở đối với chế định về công ty MTV hiện tại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cách gọi “chủ sở hữu công ty” và địa vị pháp lý của thành viên duy nhất

Phân tích nội hàm của thuật ngữ “chủ sở hữu công ty”, cần xuất phát từ bản chất của việc góp vốn. Việc góp vốn vào công ty giúp xác định địa vị pháp lý thành viên cho cá nhân góp vốn, từ đó cá nhân này nắm giữ các quyền và nghĩa vụ trong quan hệ với công ty (Luật Doanh Nghiệp, 2020, Điều 76, 77). Đặt trong mô hình công ty MTV, khi chỉ có một thành viên, toàn bộ quyền quyết định các vấn đề nội bộ công ty được tập trung vào người này (Luật Doanh Nghiệp, 2020, Điều 76). Tuy nhiên, việc một người nắm toàn bộ phần vốn góp, toàn bộ quyền thành viên và toàn bộ lợi ích kinh tế không làm các quyền này tự chuyển thành quyền sở hữu trực tiếp đối với tài sản của pháp nhân (Trương Nhật Quang, 2024, p. 205). Chính sự khác biệt giữa quyền đối với phần vốn góp và quyền đối với tài sản công ty cho thấy không thể đồng nhất cổ phần hoặc phần vốn góp với tài sản thuộc sở hữu của chính công ty (Ireland, n.d., pp. 42–46; Velasco, 2010, pp. 925–926, 929–934).

Thực chất, trong tranh luận học thuật về việc cổ đông hoặc thành viên có nên được xem là “chủ sở hữu” của công ty cho thấy không tồn tại một đáp án duy nhất. Học giả Katsuhito Iwai cho rằng công ty có thể đồng thời được nhìn nhận dưới hai phương diện. Với tư cách pháp nhân, công ty là chủ thể sở hữu tài sản, xác lập hợp đồng và gánh chịu nghĩa vụ; nhưng với tư cách một cấu trúc pháp lý, công ty cũng có thể là đối tượng của quan hệ sở hữu của cổ đông (Iwai, 1999, pp. 583–587). Tuy nhiên, tác giả không cho rằng việc nói cổ đông sở hữu công ty không đồng nghĩa với việc họ sở hữu tài sản của công ty. Thay vào đó, cách diễn giải truyền thống nhìn nhận quan hệ này theo nghĩa cổ đông sở hữu công ty “theo tỷ lệ mà số cổ phần của người đó chiếm trong tổng số cổ phần” (*Elko Lamoille Power Co. V. Commissioner of Internal Revenue*, 1931, p. 596; Soderquist & Vecchio, 1978, p. 820). Đồng thời cho rằng các phê phán thuần túy về mặt ngôn ngữ đối với khái niệm sở hữu chưa đủ để phủ nhận hoàn toàn ngôn ngữ sở hữu (Velasco, 2010, pp. 897–900). Trong án lệ *HM Commissioners of Inland Revenue v Laird Group plc*, tòa án cũng thừa nhận cổ phần có thể tạo ra quyền mang tính sở hữu đối với công ty, nhưng Tòa cũng khẳng định cổ đông không phải là đồng chủ sở hữu đối với tài sản của công ty (*Revenue and Customs Commissioners v Holland*, 2010, pp. 35–37). Vì vậy, bài viết cho rằng cách gọi “chủ sở hữu công

1) Chỉ thị 2009/102/EC của Nghị viện châu Âu và Hội đồng ngày 16 tháng 9 năm 2009 về công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân một thành viên trong lĩnh vực pháp luật công ty. <https://eur-lex.europa.eu/eli/dir/2009/102/oj/eng>.

ty” không nhất thiết mặc nhiên hàm ý về quan hệ sở hữu trong luật dân sự. Tuy nhiên, ngay cả khi chấp nhận cách nói này theo một nghĩa nhất định, nó vẫn không làm người nắm phần vốn sở hữu công ty theo nghĩa có quyền sở hữu đối với tài sản vốn thuộc về công ty.

Xem xét Chỉ thị 2009/102 của EU, Chỉ thị này cho thấy hướng tiếp cận mang tính kỹ thuật. Điều 2 của Chỉ thị quy định một công ty có thể chỉ có một thành viên ngay từ khi thành lập hoặc trở thành công ty MTV khi toàn bộ cổ phần được tập trung vào một người (Directive 2009/102/EC of the European Parliament and of the Council of 16 September 2009 in the Area of Company Law on Single-Member Private Limited Liability Companies, 2009, Điều 2). Điều 4 tiếp tục xác định chủ thể này thực hiện các thẩm quyền vốn thuộc về đại hội công ty. Như vậy, Chỉ thị tách riêng các vấn đề sau. Công ty vẫn là chủ thể độc lập; cổ phần được tập trung vào một người; và người đó thực hiện toàn bộ quyền quyết định vốn thuộc về cơ quan gồm các thành viên hoặc cổ đông. Điều đáng chú ý, Chỉ thị không cần gọi người này là “chủ sở hữu” để giải thích vì sao họ có quyền kiểm soát việc điều hành toàn bộ công ty. Cách diễn đạt này của Chỉ thị có ý nghĩa tham khảo đáng kể đối với Điều 74 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Cách diễn đạt này vừa bảo đảm truyền tải đầy đủ quyền kiểm soát của thành viên duy nhất, vừa giữ được ranh giới pháp lý tách biệt giữa pháp nhân và thành viên.

2.2. Công ty một thành viên, phần vốn góp và sự tách biệt giữa thành viên với công ty

Trong quan niệm cổ điển, công ty thường được lý giải như sự liên kết của nhiều người cùng góp vốn để theo đuổi một mục đích kinh doanh chung (Easterbrook & Fischel, 1991, p. 12; Lewis H. Haney, 2003, p. 82; Ngô Huy Cương, 2004, pp. 12–13; Sullivan, n.d., p. 1; Talbot & Kokkinis, 2024, p. 54). Dấu vết của quan niệm này còn thấy trong những cách giải thích xem công ty trước hết là một dạng hợp đồng hoặc một tổ chức gồm nhiều thành viên (Austin & Ramsay, 2013, p. 5; Ngô Huy Cương, 2003b, pp. 48–50; Nguyễn Thị Dung & Vũ Phương Đông, 2008, p. 40). Tuy nhiên, khi pháp luật thừa nhận một thực thể có tài sản, quyền và nghĩa vụ riêng, đồng thời cho phép thực thể đó tồn tại độc lập với những người góp vốn, số lượng thành viên không còn là điều kiện quyết định sự tồn tại của công ty. Ngược lại, loại hình này cho thấy công ty tồn tại trước hết vì pháp luật tạo ra một chủ thể riêng để tham gia đời sống kinh doanh, chứ không chỉ vì có nhiều người cùng liên kết với nhau (Jensen & Meckling, 1976b, p. 88; McLaughlin & McLaughlin, 2013, p. 14).

Nguyên tắc này được thể hiện rõ trong án lệ *Salomon v A Salomon & Co Ltd*. Tòa án khẳng định rằng sau khi được thành lập hợp lệ, công ty là một chủ thể khác với những người đã góp vốn vào công ty, dù phần lớn cổ phần và việc điều hành đều tập trung vào một người (*Salomon v A Salomon & Co Ltd*, 1896). Vì vậy, việc một cá nhân vừa là người sáng lập, vừa nắm phần lớn vốn, vừa trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh không làm tài sản và nghĩa vụ của công ty trở thành tài sản và nghĩa vụ của cá nhân đó (McLaughlin & McLaughlin, 2013, pp. 64, 67–70).

Sự ra đời của công ty TNHH MTV có chức năng giới hạn rủi ro cho người đầu tư riêng lẻ khi tham gia kinh doanh (David K. Millon, 2007, p. 1310; Halpern et al., 1980, p. 124; Hansmann & Kraakman, 2000, pp. 390–394, 2000, p. 810). Đồng thời, tài sản được đưa vào công ty trở thành cơ sở để công ty thực hiện hoạt động kinh doanh và bảo đảm cho các chủ nợ của chính công ty. Nhờ đó, đối tác biết mình giao dịch với ai, khoản nợ phát sinh thuộc về ai và khối tài sản nào trước hết được dùng để thanh toán nghĩa vụ (Backer, 2006, p. 105; Hansmann & Kraakman, 2000, pp. 392–393, 402; Phạm Duy Nghĩa, 2004, p. 260).

Từ đó, học thuyết về tư cách pháp nhân tách biệt tạo cơ sở để tách biệt tài sản cá nhân của thành viên duy nhất với tài sản của công ty (Gerner-Beuerle & Schillig, 2019, p. 72). Khi thành viên góp tiền, quyền tài sản hoặc tài sản khác và đã hoàn tất việc chuyển giao theo luật, những tài sản đó thuộc sở hữu công ty (Bisacre & McFadzean, 2011, p. 47; Brenda Hannigan, 2012, p. 44; Kershaw, 2012, p. 17). Đối lại, người góp vốn có phần vốn góp và địa vị thành viên trong công ty (Phillip Lipton et al., 2024, p. 222). Vì vậy, dù một người nắm toàn bộ phần vốn góp và kiểm soát công ty, họ vẫn không sở hữu trực tiếp tài sản công ty. Giá trị phần vốn góp của họ có thể tăng hoặc giảm theo tình hình tài sản của công ty,

nhưng điều đó không làm tài sản công ty trở thành tài sản riêng của họ (*Macaura v Northern Assurance Co Ltd*, 1925, p. 619).

2.3. Các cơ chế bảo đảm ranh giới pháp lý tách biệt giữa công ty và thành viên duy nhất

Trong bối cảnh của công ty MTV, sự tập trung quyền điều hành, sở hữu vốn góp dẫn đến nguy cơ lẫn lộn giữa ý chí cá nhân thành viên với ý chí của công ty trở nên rõ nét hơn (Berle & Means, 1933, p. 121; Goulding, 1999, p. 2). Trên cơ sở đó, pháp luật cần những quy tắc bảo đảm tài sản, quyết định nội bộ và giao dịch giữa công ty với thành viên có thể được nhận diện, kiểm tra và chứng minh khi cần thiết.

Trước hết, nguyên tắc đặt ra là công ty chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình khi khối tài sản đó thực sự được hình thành và được giữ tách biệt khỏi tài sản của thành viên (Hansmann & Kraakman, 2000, pp. 390–394, 402). Vì vậy, nghĩa vụ yêu cầu thành viên góp đủ vốn, góp đúng thời hạn và không rút vốn trái luật không phải là những yêu cầu mang tính hình thức. Khi phần vốn đã cam kết chưa được đưa vào công ty, hoặc tài sản đã thuộc về công ty bị người duy nhất rút ra để sử dụng riêng, khối tài sản mà chủ nợ có thể trông cậy vào bị thiếu hụt hoặc bị suy giảm. Luật Doanh nghiệp năm 2020 đặt ra trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản cá nhân trong những trường hợp đó nhằm bảo vệ tài sản của công ty như việc chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình (Luật Doanh Nghiệp, 2020, Điều 75, 77).

Từ góc độ này, chế độ TNHH của thành viên cũng cần được hiểu trên nền tảng của sự tách biệt tài sản (Nguyễn Ngọc Bích & Nguyễn Đình Cung, 2009, p. 41; Redmond, 2009, p. 237; Tran Nguyen, 2024, p. 138). Quy định thành viên duy nhất chịu trách nhiệm trong phạm vi vốn điều lệ không nên được hiểu người đó là chủ thể trực tiếp chịu trách nhiệm đối với nghĩa vụ tài chính của công ty, nhưng được pháp luật cho phép chỉ phải thanh toán trong phạm vi vốn góp (Trương Nhật Quang, 2024, p. 200). Trái lại, chủ thể giao kết hợp đồng, phát sinh nghĩa vụ vẫn là công ty. Phần vốn điều lệ là khối tài sản được cam kết đưa vào công ty để công ty hoạt động và bảo đảm cho các nghĩa vụ của mình (Hansmann & Kraakman, 2000, pp. 392–394; Luật Doanh Nghiệp, 2020, Điều 4 (34); Trương Nhật Quang, 2024, pp. 505–510). Khi người duy nhất đã góp đủ vốn và không làm lẫn lộn tài sản cá nhân với tài sản công ty, rủi ro mà họ phải gánh chịu khi tham gia kinh doanh nằm ở giá trị khoản đầu tư (Easterbrook & Fischel, 1985, p. 95). Nếu công ty kinh doanh thua lỗ hoặc không còn đủ tài sản thanh toán nợ, phần vốn góp của họ có thể giảm giá trị hoặc mất toàn bộ. Tuy nhiên, chủ nợ không vì thế mà đương nhiên được yêu cầu họ dùng tài sản cá nhân để thanh toán phần nghĩa vụ còn thiếu (Brealey & Myers, 2003, p. 10; Gerner-Beuerle & Schillig, 2019, p. 40; Halpern et al., 1980, p. 124).

Bên cạnh việc bảo vệ tài sản công ty, pháp luật cần giúp chủ nợ, đối tác và cơ quan quản lý nhận diện đúng cấu trúc một thành viên. Tại đây, Chỉ thị 2009/102/EC cho thấy chế định chuẩn mực. Điều 3 Chỉ thị yêu cầu ghi nhận công khai việc toàn bộ cổ phần tập trung vào một người và danh tính của thành viên duy nhất. Quy định này nhằm xác định ai đang nắm toàn bộ quyền thành viên và theo dõi sự thay đổi quyền kiểm soát, chứ không xem người đó là chủ sở hữu trực tiếp của pháp nhân. Nhờ đó, bên thứ ba có thể nhận diện đúng người kiểm soát công ty mà vẫn phân biệt người này với chính công ty.

Tuy nhiên, công khai thông tin về thành viên duy nhất chưa đủ để làm rõ tư cách mà người đó hành động trong đời sống nội bộ của công ty. Vì vậy, Điều 4 Chỉ thị 2009/102/EC yêu cầu các quyết định thuộc thẩm quyền của đại hội công ty phải được lập thành văn bản hoặc ghi vào biên bản. Cơ chế này giúp xác định thời điểm, nội dung và phạm vi của quyết định do thành viên duy nhất đưa ra, như sửa đổi điều lệ, bổ nhiệm người quản lý, quyết định đầu tư hoặc phân phối lợi nhuận. Qua đó, quyết định với tư cách thành viên được tách khỏi hành vi cá nhân của người nắm toàn bộ phần vốn góp. Quy định không hạn chế quyền quyết định của họ mà chỉ bảo đảm quyền đó có thể được kiểm tra khi cần thiết.

Yêu cầu này càng cần thiết khi thành viên duy nhất giao dịch với công ty do chính mình đại diện. Điều 5 Chỉ thị 2009/102/EC không cấm các giao dịch đó, nhưng yêu cầu hợp đồng phải được lập thành

văn bản hoặc ghi vào biên bản, trừ giao dịch thông thường theo điều kiện bình thường. Việc ghi nhận giúp xác định căn cứ của sự dịch chuyển tiền, tài sản hoặc quyền tài sản giữa công ty với thành viên, chẳng hạn mua bán, cho vay, hoàn trả chi phí hoặc phân phối lợi ích. Vì vậy, quy tắc này không xuất phát từ giả định công ty và thành viên là một, mà nhằm duy trì khả năng phân biệt hai chủ thể trong điều kiện cùng một người có thể hành động cho cả hai bên.

Đặt cạnh nhau, khoản 4 Điều 75 và Điều 77 Luật Doanh nghiệp năm 2020 hay các yêu cầu về công khai, ghi nhận quyết định và ghi nhận giao dịch trong Chỉ thị 2009/102/EC cho thấy các quy tắc này cùng hướng đến một mục tiêu. Công ty MTV vẫn được pháp luật thừa nhận là pháp nhân độc lập, nhưng sự độc lập đó không thể chỉ dựa vào việc đăng ký thành lập công ty. Nó cần được thể hiện trong việc vốn điều lệ có được góp thực hay không, tài sản công ty có được giữ tách biệt hay không, ai đang nắm toàn bộ quyền thành viên, quyết định nào được đưa ra nhân danh thành viên duy nhất và giao dịch nào được xác lập giữa thành viên với công ty. Những yêu cầu này chính là các biện pháp cần thiết để công ty vẫn có thể hoạt động như một chủ thể riêng trong điều kiện quyền kiểm soát, quyền quản lý và đôi khi cả tư cách đại diện đều tập trung vào một người.

2.4. Kiến nghị

Từ những phân tích nêu trên và những vướng mắc trong thực tiễn xét xử, bài viết chỉ ra rằng hướng hoàn thiện cho khung pháp luật hiện hành trước hết cần bắt đầu từ cách hiểu thuật ngữ “chủ sở hữu công ty”. Thay vì xác định cá nhân hoặc tổ chức duy nhất là “chủ sở hữu công ty”, Điều 74 có thể gọi họ là “thành viên duy nhất” hoặc “người nắm toàn bộ phần vốn góp của công ty”. Cách gọi này phản ánh đúng đối tượng mà họ thực sự nắm giữ, đồng thời phù hợp với việc công ty có tư cách pháp nhân và có tài sản độc lập.

Việc thay đổi thuật ngữ cần đi kèm các yêu cầu rõ hơn về chứng từ trong quá trình vận hành công ty. Theo đó, các quyết định quan trọng của thành viên duy nhất và giao dịch giữa công ty với người này khi họ đồng thời là người đại diện nên được lập thành văn bản, lưu giữ cùng hồ sơ công ty. Tài liệu cần thể hiện nội dung giao dịch, căn cứ thanh toán, giá trị tài sản hoặc lợi ích được chuyển giao và tư cách mà người đó tham gia. Cơ chế này giúp phân biệt quyết định của thành viên với hành vi cá nhân, giao dịch hợp pháp với việc rút tài sản công ty không có căn cứ và khoản chi của công ty với chi tiêu riêng. Tuy nhiên, yêu cầu này chỉ nên áp dụng đối với quyết định thuộc thẩm quyền của thành viên duy nhất và các giao dịch làm dịch chuyển đáng kể tiền, tài sản hoặc lợi ích; các giao dịch thông thường theo điều kiện kinh doanh bình thường có thể được loại trừ. Cách tiếp cận này, tương tự Điều 4 và Điều 5 Chỉ thị 2009/102/EC, vừa tạo căn cứ kiểm tra khi có tranh chấp, vừa tránh đặt gánh nặng thủ tục không cần thiết lên công ty TNHH MTV.

3. Kết luận

Qua phân tích, công ty TNHH MTV không nên được phân tích từ góc độ quan hệ sở hữu từ đó dẫn đến những diễn giải làm suy giảm nguyên tắc tách biệt pháp nhân giữa công ty với người đã góp vốn vào công ty. Bên cạnh đó, ranh giới pháp lý giữa thành viên và công ty cần được bảo đảm bằng các quy tắc về góp đủ vốn, không rút vốn trái luật, tách biệt tài sản cá nhân với tài sản công ty và xác định rõ cơ sở của các giao dịch giữa công ty với thành viên duy nhất.

Vì vậy, hướng hoàn thiện phù hợp là thay cách gọi “chủ sở hữu công ty” bằng “thành viên duy nhất” hoặc “người nắm toàn bộ phần vốn góp của công ty” trong các quy định điều chỉnh công ty TNHH MTV. Đồng thời, luật cũng cần củng cố yêu cầu ghi nhận quyết định và giao dịch giữa công ty với người này. Khi thuật ngữ và cơ chế vận hành cùng phản ánh sự phân biệt này, pháp luật sẽ bảo vệ tốt hơn cả chủ nợ, đối tác và người đầu tư, đồng thời hạn chế việc suy luận từ quyền kiểm soát thực tế sang quyền sở hữu trực tiếp đối với công ty hoặc tài sản công ty.

Tài liệu tham khảo

Austin, R. P., & Ramsay, I. M. (2013). *Ford's Principles of Corporations Law* (15th ed.). LexisNexis.

Backer, L. C. (2006). The Autonomous Global Enterprise: On the Role of Organizational Law Beyond Asset Partitioning and Legal Personality. *Tulsa Law Review*, 41, 101–131.

- Berle, A. A., & Means, G. C. (1933). *The Modern Corporation And Private Property*. The Macmillan Company.
- Bisacre, J., & McFadzean, C. (2011). *Company Law Essentials*. Dundee University Press.
- Brealey, R. A., & Myers, S. C. (2003). *Principle of Corporate Finance* (7th ed.). The McGraw–Hill Companies.
- Brenda Hannigan (2012). *Company Law* (3rd ed.). Oxford University Press.
- Ciepley, D. (2013). Neither Persons nor Associations: Against Constitutional Rights for Corporations. *Journal of Law and Courts*, 1(2), 221–245. <https://doi.org/10.1086/670254>.
- David K. Millon (2007). Piercing the Corporate Veil, Financial Responsibility, and the Limits of Limited Liability. *Emory Law Journal*, 56(5), 1309–1341.
- Deakin, S. (2012). The Corporation as Commons: Rethinking Property Rights, Governance and Sustainability in the Business Enterprise. *Queen's Law Journal*, 37(2), 339–381.
- Liability Companies, L 258 (2009). <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A32009L0102>.
- Easterbrook, F. H., & Fischel, D. R. (1985). Limited Liability and the Corporation. *The University of Chicago Law Review*, 52(1), 89–117. <https://doi.org/10.2307/1599572>.
- Easterbrook, F. H., & Fischel, D. R. (1991). *The Economic Structure of Corporate Law*. Harvard University Press.
- Elko Lamoille Power Co. v. Commissioner of Internal Revenue, No. 6399 (U.S. Court of Appeals for the Ninth Circuit June 15, 1931).
- Gerner-Beuerle, C., & Schillig, M. (2019). *Comparative Company Law* (1st ed.). Oxford University Press.
- Goulding, S. (1999). *Company Law* (2nd ed.). Routledge-Cavendish.
- Halpern, P., Trebilcock, M., & Turnbull, S. (1980). An Economic Analysis of Limited Liability in Corporation Law. *The University of Toronto Law Journal*, 30(2), 117–150. <https://doi.org/10.2307/825483>.
- Hansmann, H., & Kraakman, R. (2000). Organizational law as asset partitioning. *European Economic Review*, 44, 807–817.
- Hansmann, H., & Kraakman, R. (2000). The Essential Role of Organizational Law. *The Yale Law Journal*, 110, 390–434.
- Hudson, A. (2025). *Understanding Company Law* (3rd ed.). Routledge. <https://doi.org/10.4324/9781003536505>.
- Ireland, P. (n.d.). Company Law and the Myth of Shareholder Ownership. *Modern Law Review*, 62(1), 32–57. <https://doi.org/10.1111/1468-2230.00190>.
- Iwai, K. (1999). Persons, Things and Corporations: The Corporate Personality Controversy and Comparative Corporate Governance. *The American Journal of Comparative Law*, 47(4), 583–632. <https://doi.org/10.2307/841070>
- Jensen, M. C., & Meckling, W. H. (1976a). Theory of the Firm: Managerial Behavior, Agency Costs and Ownership Structure. *Journal of Financial Economics*, 3(4), 305–360.
- Jensen, M. C., & Meckling, W. H. (1976b). Theory of the Firm: Managerial Behavior, Agency Costs and Ownership Structure. *Journal of Financial Economics*, 3(4), 305–360.
- John Dewey. (1926). The Historic Background of Corporate Legal Personality. *The Yale Law Journal*, 35(6), 655–673.
- Kershaw, D. (2012). *Company Law in Context: Text and Materials* (2nd ed.). Oxford University Press.
- Kurki, V. A. J. (2023). *Legal Personhood*. Cambridge University Press. <https://doi.org/https://doi.org/10.1017/9781009025614>
- Lewis H. Haney. (2003). *Business organization and combination: An analysis of the evolution and nature of business organization in the United States and a tentative solution of the corporation and trust problems* (2nd ed.). Batoche Books.
- Macaura v Northern Assurance Co Ltd, AC 619 (House of Lords (UK) 1925).
- McLaughlin, S., & McLaughlin, S. (2013). *Unlocking Company Law*. Routledge.
- Ngô Huy Cương (2003a). Cơ sở triết học của hợp đồng thành lập công ty. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, 4, 1–8.
- Ngô Huy Cương (2003b). Hợp đồng thành lập công ty: Khái niệm và đặc điểm. *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, 9, 48–54.
- Ngô Huy Cương (2004). Một số nội dung của hợp đồng thành lập công ty. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, 1, 12–23.
- Nguyễn Ngọc Bích & Nguyễn Đình Cung (2009). *Công ty Vốn, Quản lý & Tranh chấp theo luật doanh nghiệp 2005*. NXB Tri Thức.
- Nguyễn Phương Đông (2020). Thực trạng pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do một cá nhân là chủ sở hữu và thực tiễn thi hành tại thành phố Hà Nội. *Tạp chí Công thương*, 19.
- Nguyễn Thị Dung & Vũ Phương Đông (2008). Pháp luật về hợp đồng thành lập công ty. *Tạp chí Luật học*, 11, 38–44.
- Nguyễn Văn Lâm (2022). Pháp nhân và sự lạm dụng tư cách pháp nhân trong hoạt động thương mại. *Tạp chí Điện tử Luật sư Việt Nam*.
- Nguyễn Văn Tuấn & Vũ Duy Nam (2021). Hoàn thiện pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. *Tạp chí Công thương*, 15.
- Nguyễn Vinh Hùng (2018). Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong môi trường thương mại Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, 24.
- Pettet, B. (2005). *Company Law*. Pearson Humanities/Linguistics.
- Phạm Duy Nghĩa (2004). *Chuyên khảo luật kinh tế*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phillip Lipton, ABE Herzberg, Benjamin B Saunders, & Catherine Robinson (2024). *Understanding Company Law* (22nd ed.). Thomson Reuters (Professional) Australia Limited ABN.
- Redmond, P. (2009). *Redmond's Corporations And Financial Markets Law* (8th ed.). Thomson Reuters (Professional) Australia Limited ABN.

Revenue and Customs Commissioners v Holland, [2010] 1 WLR 2793 (Supreme Court of the United Kingdom November 24, 2010).

Robé, J.-P. (2011). The Legal Structure of the Firm. *Accounting, Economics and Law: A Convivium*, 1(1), 1–86.

Salomon v A Salomon & Co Ltd, 1897 AC 22 (House of Lords 1896).

Sealy, L., & Worthington, S. (2013). *Sealy & Worthington's Cases and Materials in Company Law* (10th ed.). Oxford University Press.

Sir William Blackstone (1876). *Commentaries On the Laws of England* (4th ed., Vol. 1). William Clowes and Sons.

Smith, B. (1928). Legal Personality. *The Yale Law Journal*, 37(3), 283–299. <https://doi.org/10.2307/789740>.

Soderquist, L. D., & Vecchio, R. P. (1978). Reconciling Shareholders' Rights and Corporate Responsibility: New Guidelines for Management. *Duke Law Journal*, 819–845.

Sullivan, J. J. (n.d.). *American Corporations: The Legal Rules Governing Corporate Organization and Management*. Cornell University Library.

Talbot, L. E., & Kokkinis, A. (2024). *Great Debates in Company Law* (2nd ed.). Bloomsbury Publishing Plc.

Tran Nguyen (2024). *Corporate Personality in Vietnamese Law: A Comparative Approach*. Southern Cross University.

Tricker, B. (2015). *Corporate Governance Principles, Policies, and Practices* (3rd ed.). Oxford University Press.

Trương Nhật Quang (2024). *Pháp luật về Doanh nghiệp các vấn đề pháp lý cơ bản* (2nd ed.). NXB Dân trí.

Trương Vĩnh Xuân & Nguyễn Đức Vinh (2025). Một số vướng mắc trong thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, 20.

Velasco, J. (2010). Shareholder Ownership and Primacy. *Notre Dame Law School*, 3, 897–952.

Wild, C., & Weinstein, S. (2011). *Smith & Keenan's Company Law*. Pearson Education Limited.

.....

MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC, THỦ ĐOẠN PHẠM TỘI...

Tiếp theo trang 295

3. Kết luận

Tội phạm VCTPTT qua biên giới đang có xu hướng diễn biến phức tạp với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, đa dạng, có sự cầu kết chặt chẽ giữa các đối tượng và mang tính xuyên quốc gia. Các đối tượng không chỉ lợi dụng hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư, tài chính, ngân hàng mà còn sử dụng doanh nghiệp “vỏ bọc”, hợp đồng, giao dịch dân sự giả tạo và các phương thức chuyển dịch tài sản mới để che giấu nguồn gốc, mục đích của dòng tiền bất hợp pháp. Bản chất chung của các thủ đoạn này là lợi dụng những giao dịch có vẻ hợp pháp về hình thức để che giấu hành vi vi phạm pháp luật. Thực tiễn đấu tranh cho thấy, việc phát hiện, xử lý loại tội phạm này gặp nhiều khó khăn do tính chất phức tạp của các giao dịch tài chính, sự liên kết giữa nhiều chủ thể và việc lợi dụng công nghệ trong quá trình chuyển dịch dòng tiền. Vì vậy, cần chuyển mạnh từ kiểm tra hình thức hồ sơ, chứng từ sang kiểm soát bản chất giao dịch, nguồn gốc và sự vận động thực tế của dòng tiền. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng, chia sẻ thông tin, dữ liệu, ứng dụng công nghệ trong giám sát tài chính và đẩy mạnh hợp tác quốc tế. Đây là những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý tội VCTPTT qua biên giới, góp phần bảo đảm an ninh tài chính quốc gia và trật tự quản lý kinh tế trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự*. Số 100/2015/QH13, ngày 27/11/2015.

Quốc hội (2017). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13*. Luật số 12/2017/QH14, ngày 20/6/2017, Điều 189.

Quốc hội (2025). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự*. Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025.

Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự*. Luật số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015, Điều 105.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội (2025). *Bản án phúc thẩm số 595/2025/HS-PT, ngày 25/6/2025 xét xử về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới”*.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (2024). *Bản án phúc thẩm số 365/2024/HS-PT, ngày 16/8/2024 xét xử về các tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” và “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”,...*

Tuyết Mai (2024). *Bà Trương Mỹ Lan chuyển trái phép 4,5 tỉ USD ra nước ngoài bằng cách nào?*. <https://tuoitre.vn/ba-truong-my-lan-chuyen-nhan-4-5-ti-usd-thong-qua-scb-ra-sao-20240926093728572.htm>, ngày 26/9/2024.

Vũ Thị Phương Thảo (2024). *Một số phương thức mới của tội phạm vận chuyển tiền trái phép qua biên giới*. <https://phaply.net.vn/mot-so-phuong-thuc-moi-cua-toi-pham-van-chuyen-tien-trai-phiep-qua-bien-gioi-a258286.html>, ngày 12/8/2024.